| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1185/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 2268/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng tại báo cáo thẩm định số 79/BC-BXD ngày 02 tháng 6 năm 2025.*

Được quét bằng CamScanner

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 với các nội dung như sau:

1. Phạm vi và quy mô lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu, bao gồm 03 xã và 01 thị trấn, bao gồm: xã Ma Li Pho, xã Huổi Luông, xã Mường So và thị trấn Phong Thổ (theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu thì 03 xã và thị trấn trên sáp nhập thành xã Phong Thổ).

Quy mô lập quy hoạch: Diện tích khoảng 26.669,72 ha.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển mạnh kinh tế cửa khẩu biên mậu với thị trường lớn Trung Quốc. Tập trung phát triển khu vực cửa khẩu trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ, thương mại - du lịch động lực của toàn vùng.

- Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng thành một khu kinh tế phát triển năng động, hiệu quả, có tầm quốc tế, là một cực tăng trưởng quan trọng - trung tâm phát triển kinh tế của vành đai kinh tế biên giới phía Bắc, trở thành động lực phát triển của vùng Tây Bắc.

- Phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường, phát triển biên mậu Việt - Trung, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hoá - xã hội và đảm bảo vùng biên giới hoà bình, hữu nghị, cùng nhau phát triển.

- Tổ chức không gian kiến trúc và quy hoạch sử dụng đất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai, lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, triển khai các chương trình phát triển và các dự án đầu tư.

Được quét bằng CamScanner

3. Tính chất, chức năng

- Là một trong những trung tâm giao thương của Việt Nam và khu vực ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc.

- Là Khu kinh tế cửa khẩu đa ngành, đa lĩnh vực, điểm đột phá về kinh tế của tỉnh Lai Châu và các tỉnh miền núi phía Tây Bắc.

- Là một trong những trung tâm kinh tế về thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp của khu vực các tỉnh miền núi phía Tây Bắc và có khả năng gắn kết được với các địa phương khác để tạo thành tuyến dịch vụ thương mại - du lịch động lực của toàn vùng trung du và miền núi phía Bắc.

- Là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng của quốc gia.

4. Các dự báo phát triển

a) Dân số, lao động

- Đến năm 2030: Dân số khoảng 35.000 người; trong đó lao động khoảng 23.500 người.

- Đến năm 2045: Dân số khoảng 55.000 người; trong đó lao động khoảng 36.000 người.

b) Đất xây dựng các khu chức năng

- Đến năm 2030: Nhu cầu sử dụng đất xây dựng các khu chức năng khoảng 1.500 - 1.700 ha.

- Đến năm 2045: Nhu cầu sử dụng đất xây dựng các khu chức năng khoảng 2.300 - 2.500 ha.

5. Định hướng phát triển không gian

a) Mô hình và cấu trúc không gian tổng thể

Trên cơ sở các điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, các mối liên kết phát triển, điều kiện phát triển của các khu vực cửa khẩu, lối mở, các vùng cảnh quan, hệ thống đô thị và dân cư nông thôn, khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng được phát triển theo mô hình chuỗi kết nối trên các tuyến hành lang biên giới, hình thành các hành lang phát triển chủ đạo thông qua hệ thống giao thông (quốc lộ 12 và quốc lộ 4D) và 02 trung tâm động lực (Khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng và Khu vực đô thị Phong Thổ hiện nay).

Được quét bằng CamScanner

Cấu trúc phát triển không gian được phân thành 05 vùng không gian gắn với các khu chức năng chính: Vùng 1 (Vùng kinh tế biên mậu, dịch vụ và đô thị cửa khẩu); Vùng 2 (Vùng dịch vụ hỗn hợp, dân cư đô thị Phong Thổ); Vùng 3 (Vùng phát triển công nghiệp, dịch vụ kho tàng bến bãi); Vùng 4 (Vùng phát triển dân cư, dịch vụ du lịch phía Đông); Vùng 5 (Vùng phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái).

b) Định hướng phát triển theo các phân vùng

- Vùng 1 (Vùng kinh tế biên mậu, dịch vụ và đô thị cửa khẩu), bao gồm các khu vực sát biên giới thuộc khu vực xã Ma Li Pho và xã Huổi Luông; diện tích khu vực khoảng 2.166,32 ha, quy mô dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 6.500 người.

- Tính chất: Là cửa khẩu quốc tế, trung tâm kinh tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ của khu vực Phong Thổ, là trung tâm xuất khẩu, nhập khẩu của tỉnh Lai Châu và các tỉnh lân cận, là khu vực kinh tế du lịch, đối ngoại của quốc gia, là đầu mối giao thông, vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

- Định hướng phát triển:

+ Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống hạ tầng cửa khẩu đảm bảo tiêu chuẩn, yêu cầu về cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh; từng bước nghiên cứu mô hình khu phi thuế quan, khu thương mại dịch vụ biên giới; phát triển hoàn thiện các khu chức năng cửa khẩu: cơ quan quản lý, dịch vụ thương mại, kho bãi trung chuyển hàng hóa; nâng cấp, mở rộng các khu vực kiểm soát cửa khẩu phục vụ xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

+ Nâng cấp hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư hiện hữu; hình thành tuyến giao thông chính kết nối khu vực cửa khẩu với các khu chức năng dọc theo sông Nậm Na, phát triển các khu dân cư mới có hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại (theo tiêu chuẩn đô thị) gắn với các khu dịch vụ cửa khẩu. Hình thành các trung tâm văn hóa, dịch vụ du lịch có bản sắc gắn với thương mại cửa khẩu.

+ Kiểm soát các khu vực phát triển xây dựng đảm bảo quốc phòng, an ninh biên giới; có giải pháp hạn chế tác động lớn đến cảnh quan, hệ sinh thái hai bên sông Nậm Na; đầu tư nâng cấp hệ thống kè sông Nậm Na gắn với cải tạo cảnh quan.

+ Vùng 1 được chia làm 04 khu vực, bao gồm: Khu vực cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng; khu vực cửa khẩu song phương Pô Tô (hoặc lối thông quan vận chuyển hàng hóa cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng); khu dân cư, dịch vụ thương mại phụ trợ Huổi Luông; khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng.

Được quét bằng CamScanner

- Vùng 2 (Vùng dịch vụ hỗn hợp, dân cư đô thị Phong Thổ), thuộc địa giới hành chính thị trấn Phong Thổ và một phần xã Mường So; diện tích khu vực khoảng 5.062,75 ha, quy mô dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 30.000 người.

- Tính chất: Là trung tâm hành chính - chính trị, dịch vụ của khu vực Phong Thổ và khu kinh tế của khẩu Ma Lù Thàng.

- Định hướng phát triển: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy hoạch chung thị trấn Phong Thổ đã được phê duyệt, hướng tới đô thị văn minh hiện đại có bản sắc; sắp xếp, hình thành và phát triển các trung tâm hành chính - chính trị của khu vực Phong Thổ và khu kinh tế cửa khẩu; phát triển các khu dịch vụ thương mại, du lịch dịch vụ trên gắn với các đầu mối giao thông quan trọng; phát triển các khu dân cư mới xen kẽ các khu vực chức năng, hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng - sinh thái gắn với giá trị cảnh quan, lịch sử - văn hóa của tỉnh Lai Châu nói riêng và của vùng Tây Bắc nói chung. Kiểm soát các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét; việc phát triển cần có giải pháp đảm bảo hạn chế tác động lớn đến cảnh quan, môi trường khu vực và lưu vực thoát nước sông Nậm Na và suối Nậm So.

- Vùng 3 (Vùng phát triển công nghiệp, dịch vụ kho tàng bến bãi), thuộc địa giới hành chính xã Mường So; diện tích khu vực khoảng 198,00 ha.

- Tính chất: Là khu công nghiệp đa ngành trong Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng. Là khu công nghiệp, gắn với dịch vụ kho tàng, bến bãi; có hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Định hướng phát triển: Phát triển các ngành có thế mạnh như: Lương thực, thực phẩm, chế biến lâm, nông sản, gia công máy móc, sản xuất hàng tiêu dùng và đặc biệt là chế biến đất hiếm. Hình thành phân khu công nghiệp dành cho các doanh nghiệp chế xuất, nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phục vụ xuất khẩu hàng hóa, kinh doanh dịch vụ logistics, kho bãi phục vụ cho xuất khẩu, để khai thác thị trường khu vực và thế giới.

- Vùng 4 (Vùng phát triển dân cư, dịch vụ du lịch phía Đông), thuộc xã Mường So; diện tích khu vực khoảng 2.773,12 ha, quy mô dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 11.000 người.

- Tính chất: Là khu vực tập trung dân cư xã Mường So, có hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ; là trung tâm dịch vụ du lịch có bản sắc văn hóa của tỉnh; vùng phát triển sản xuất nông nghiệp xuất khẩu và bảo vệ rừng.

- Định hướng phát triển: Nâng cấp, đầu tư mới hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho các khu dân cư, khu vực có tiềm năng để hình thành và phát triển các khu: du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; du lịch sinh thái; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa, sản xuất

Được quét bằng CamScanner

nông nghiệp, hàng hóa tiểu thủ công nghiệp phục vụ xuất khẩu. Phát triển khu, cụm, điểm và các công trình dịch vụ du lịch gắn với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và phát triển rừng.

- Vùng 5 (Vùng phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái), thuộc địa giới hành chính xã Ma Li Pho và xã Huổi Luông; diện tích khu vực khoảng 16.469,53 ha, quy mô dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 7.500 người.

- Tính chất: Là khu vực phát triển các khu dân cư nông thôn gắn với bảo vệ an ninh biên giới, các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp hướng tới công nghệ cao; khai thác phát triển và bảo vệ rừng.

- Định hướng phát triển: Xây dựng các khu dân cư nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt gắn với ổn định dân cư và an ninh biên giới; tôn trọng địa hình tự nhiên gắn với phát triển bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái nông nghiệp.

6. Hệ thống công trình hạ tầng xã hội

Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng xã hội trong Khu kinh tế hướng tới tiêu chuẩn đô thị đối với khu vực khu dân cư đô thị Phong Thổ và khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng. Hệ thống hạ tầng về giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, văn hóa, công viên cây xanh, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí được quy hoạch đồng bộ, hài hòa, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong Khu kinh tế cửa khẩu.

7. Định hướng kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan

- Đối với khu vực cửa khẩu: Xây dựng khu trung tâm cửa khẩu tạo ra nhiều điểm nhấn mang tính biểu tượng, hình dáng đặc trưng cho không gian khu kinh tế (công trình quốc môn - cổng cửa khẩu biên giới, khu trung tâm quản lý điều hành hoạt động cửa khẩu, các khu trung tâm thương mại tài chính, dịch vụ tổng hợp,...).

- Đối với khu vực công nghiệp, kho bãi và phụ trợ: Tổ chức hệ thống cây xanh cách ly với khu dân cư xung quanh. Khuyến khích xây dựng công trình công nghiệp xanh.

- Đối với khu vực đô thị: Khuyến khích phát triển mật độ cao và trung bình, sử dụng đất hiệu quả cho phát triển đô thị. Khai thác hình ảnh đô thị ven sông đối với khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng và khu dân cư đô thị Phong Thổ. Cải tạo chỉnh trang cảnh quan đô thị, ưu tiên phát triển các không gian công cộng, không gian mở, không gian xanh. Sử dụng cấu trúc nhà ở truyền thống dân tộc (nhà trình tường dân tộc Mông, nhà sàn dân tộc Thái,...) làm nguồn cảm hứng cho thiết kế công trình. Khuyến khích sử dụng vật liệu địa phương.

Được quét bằng CamScanner

- Đối với các khu vực phát triển thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch: Phát triển các khu vực thương mại liên quan đến cửa khẩu (kho bãi, trung tâm logistics, khu vực xuất nhập khẩu,...). Đối với khu dân cư đô thị Phong Thổ, khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng, điểm du lịch tại các xã Mường So, xã Huổi Luông, xã Ma Li Pho: Tôn trọng cảnh quan tự nhiên, phát triển thương mại kết hợp hài hòa các yếu tố địa hình tự nhiên, cảnh quan sinh thái rừng, khu vực nông lâm nghiệp với cấu trúc không gian truyền thống, gắn kết với các khu dân cư lân cận. Kiến trúc công trình gắn với địa hình cảnh quan tự nhiên, khuyến khích xây dựng công trình có phong cách kiến trúc truyền thống địa phương, hài hòa với thiên nhiên.

- Đối với khu vực nông thôn: Kế thừa phát huy các không gian kiến trúc cảnh quan bản làng truyền thống của các dân tộc trong tổ chức xây dựng công trình công cộng, trung tâm sinh hoạt cộng đồng, gắn với các tuyến cảnh quan nông lâm nghiệp. Khuyến khích xây dựng phát triển mô hình nhà ở truyền thống kết hợp du lịch cộng đồng, lan tỏa những giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng.

- Vùng phát triển nông lâm nghiệp và dự phòng: Khu vực cho phép xây dựng các công trình phục vụ nông lâm nghiệp với mật độ thấp. Hạn chế xây dựng công trình thuộc nhóm nhà ở, đô thị dạng tập trung tại đây trong giai đoạn quy hoạch.

- Khu vực quản lý bảo tồn di tích, cảnh quan tự nhiên và không gian xanh: Bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, hạn chế các hoạt động khai thác làm ảnh hưởng đến cảnh quan. Đối với các khu vực bảo tồn, khu vực khoanh vùng bảo vệ các di tích đã được xếp hạng, để có cơ sở bảo vệ được giá trị khu bảo tồn đồng thời tổ chức được các hoạt động du lịch phát triển kinh tế, thực hiện quy hoạch riêng cho từng khu vực.

8. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích khu kinh tế 26.669,72 ha, trong đó quy hoạch sử dụng đất các giai đoạn cụ thể như sau:

Bảng: Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất
Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng giai đoạn đến năm 2045

| STT | Danh mục đất | Hiện trạng 2023 (ha) | Quy hoạch 2030 (ha) | Tỷ lệ (%) | Quy hoạch 2045 (ha) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Tổng diện tích đất tự nhiên khu kinh tế** | **26.669,72** | **26.669,72** | **100,00** | **26.669,72** | **100,00** |
| **I** | **Đất xây dựng các khu chức năng** | **697,59** | **1.448,76** | **5,43** | **2.007,16** | **7,53** |
| 1.1 | Đất đơn vị ở | 195,06 | 288,00 | 1,08 | 396,04 | 1,48 |
| 1.1.1 | Phát triển dân cư đô thị | 36,58 | 88,64 | 0,33 | 150,64 | 0,56 |

Được quét bằng CamScanner

| STT | Danh mục đất | Hiện trạng 2023 (ha) | Quy hoạch 2030 (ha) | Tỷ lệ (%) | Quy hoạch 2045 (ha) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.1.2 | Phát triển dân cư nông thôn | 158,48 | 199,36 | 0,75 | 245,40 | 0,92 |
| 1.2 | Đất phát triển hỗn hợp | 15,52 | 93,96 | 0,35 | 196,51 | 0,74 |
| 1.3 | Đất dịch vụ công cộng | 47,29 | 70,12 | 0,26 | 92,87 | 0,35 |
| 1.4 | Đất cây xanh sử dụng công cộng | 11,77 | 28,02 | 0,11 | 62,83 | 0,24 |
| 1.5 | Đất phát triển công nghiệp, kho tàng | | 198,00 | 0,74 | 198,00 | 0,74 |
| 1.6 | Đất sản xuất kinh doanh | 165,59 | 107,32 | 0,40 | 152,23 | 0,57 |
| 1.7 | Đất trung tâm đào tạo, nghiên cứu | 1,94 | 1,94 | 0,01 | 1,94 | 0,01 |
| 1.8 | Đất cơ quan trụ sở | 6,79 | 13,39 | 0,05 | 40,48 | 0,15 |
| 1.9 | Đất trung tâm y tế | 2,99 | 3,25 | 0,01 | 3,25 | 0,01 |
| 1.10 | Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao | 6,59 | 14,99 | 0,06 | 14,99 | 0,06 |
| 1.11 | Đất dịch vụ, du lịch | | 25,81 | 0,10 | 61,02 | 0,23 |
| 1.12 | Đất di tích, tôn giáo, tín ngưỡng | 5,13 | 11,76 | 0,04 | 11,76 | 0,04 |
| 1.13 | Đất an ninh | 1,45 | 9,54 | 0,04 | 9,54 | 0,04 |
| 1.14 | Đất quốc phòng | 12,53 | 32,40 | 0,12 | 32,40 | 0,12 |
| 1.15 | Đất giao thông | 215,16 | 339,90 | 1,27 | 464,33 | 1,74 |
| 1.16 | Đất hạ tầng kỹ thuật khác, cảng cạn | - | 71,63 | 0,27 | 130,24 | 0,49 |
| 1.17 | Đất nghĩa trang, cơ sở tang lễ | 9,79 | 15,87 | 0,06 | 15,87 | 0,06 |
| 1.18 | Đất vật liệu xây dựng, khoáng sản | - | 122,86 | 0,46 | 122,86 | 0,46 |
| **II** | **Khu vực nông nghiệp và chức năng khác** | **25.972,14** | **25.220,96** | **94,57** | **24.662,56** | **92,47** |
| 2.1 | Đất sản xuất nông nghiệp | 8.396,38 | 7.724,23 | 28,96 | 7.476,16 | 28,03 |
| 2.1.1 | Đất trồng lúa | 1.201,70 | 1.175,83 | 4,41 | 1.080,23 | 4,05 |
| 2.1.2 | Đất trồng cây hàng năm khác | 5.028,81 | 4.127,39 | 15,48 | 4.012,96 | 15,05 |
| 2.1.3 | Đất trồng cây lâu năm | 2.163,41 | 2.336,01 | 8,76 | 2.262,37 | 8,48 |
| 2.1.4 | Đất nông nghiệp khác | | 85,00 | 0,32 | 120,60 | 0,45 |
| 2.2 | Đất lâm nghiệp | 9.445,38 | 10.759,09 | 40,34 | 10.717,76 | 40,19 |
| 2.2.1 | Đất rừng sản xuất | 5.232,62 | 6.468,89 | 24,26 | 6.323,17 | 23,71 |
| 2.2.2 | Đất rừng phòng hộ | 4.212,76 | 4.290,20 | 16,09 | 4.394,59 | 16,48 |
| 2.3 | Đất nuôi trồng thủy sản | 12,71 | 12,90 | 0,05 | 12,90 | 0,05 |
| 2.4 | Đất chưa sử dụng | 7.679,82 | 6.292,00 | 23,59 | 6.038,00 | 22,64 |
| 2.5 | Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối, mặt nước | 437,85 | 432,74 | 1,62 | 417,74 | 1,57 |

## 9. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### a) Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng

Được quét bằng CamScanner

- Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giữ lại hệ thống thoát nước tự nhiên hiện có.

- Khu vực hiện trạng: Giữ nguyên cao độ nền, khi xây dựng xen cấy các công trình mới sẽ giữ nguyên cao độ san nền hoặc san nền cục bộ cho phù hợp với hiện trạng xây dựng và điều kiện khu vực.

- Khu vực xây dựng mới gần sông suối, cốt cao độ khống chế xây dựng phải cao hơn mực nước lũ tính toán tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp.

b) Định hướng quy hoạch thoát nước mưa

- Sử dụng mạng lưới đường ống phân tán, bám sát địa hình, đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ cho các khu chức năng.

- Các khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước chung, từng bước cải tạo thành hệ thống thoát nước nửa riêng; các khu vực xây mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Toàn bộ khu vực lập quy hoạch được chia làm 05 lưu vực chính dựa trên địa hình tự nhiên và sự phân bố mặt nước. Hướng thoát chính thoát về các vệt tụ thủy, sông, suối rồi thoát về hướng các sông Nậm Na, suối Nậm So...

- Định hướng công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai.

+ Hạn chế khai thác các vùng chân núi và núi có độ dốc cao. Trồng cây xanh cho các vùng đồi, núi chưa có kế hoạch khai thác.

+ Quy hoạch các điểm tái định cư cho các điểm đô thị, dân cư mới di dời khỏi các khu vực có nguy cơ cao về tai biến thiên nhiên.

+ Với địa hình phức tạp, độ dốc cao, nguy cơ xói lở lớn: Kè, tường chắn ven sườn đồi, trồng cỏ kết hợp gia cố khung bê tông, rọ đá,... để tăng cường độ ổn định của mái taluy nền đường.

+ Xây mới các tuyến kè sông, suối tại các khu vực phát triển mới các khu chức năng.

c) Định hướng quy hoạch giao thông

- Hệ thống giao thông cấp quốc gia

+ Cao tốc: Tuyến cao tốc Bảo Hà - Lai Châu, kết nối cửa khẩu Ma Lù Thàng - thành phố Lai Châu và đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đầu tư quy mô cao tốc 4 làn xe.

Được quét bằng CamScanner

+ Quốc lộ: Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 12, quốc lộ 4D, là tuyến đường bộ kết nối trực tiếp từ cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng đi thành phố Lai Châu và đi cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Giai đoạn đến năm 2030 hoàn thiện quy mô đường cấp IIImn - IVmn (2 - 4) làn xe; giai đoạn đến năm 2045 đầu tư nâng cấp tăng lên tối thiểu từ 1 - 2 cấp đường.

- Hệ thống giao thông cấp tỉnh

+ Cầu: Giai đoạn đến năm 2030, đầu tư cầu đa năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) để kết nối với phía cửa khẩu Kim Thủy Hà (Trung Quốc).

+ Đường tỉnh

Đường tỉnh 132: Cải tạo, nâng cấp quy mô đường đạt tối thiểu cấp Vmn - IVmn (không bao gồm đoạn tuyến quốc lộ 100 cũ từ Km16+050 - Km 20+00 chuyển thành đường tỉnh 132).

Đường tỉnh 129B: Điểm đầu tại Nậm Pậy, huyện Phong Thổ, điểm cuối tại ngã 3 Tà Ghênh, huyện Sìn Hồ, cải tạo, nâng cấp quy mô đường đạt tối thiểu cấp IV - VI miền núi, kết nối huyện Sìn Hồ với huyện Phong Thổ và cửa khẩu.

Nâng cấp và xây dựng mới tuyến đường Khổng Lào - Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng quy mô đường đạt tối thiểu đường cấp IV.

Đường Pa Tần - Huổi Luông (tuyến quốc lộ 12 - Pa Tần - Huổi Luông - Ma Lù Thàng): Nâng cấp lên thành đường tỉnh ĐT129C, quy mô đường đạt tối thiểu cấp V.

Đường từ thị trấn Phong Thổ - Huổi Luông - cửa khẩu Ma Lù Thàng (lối mở Pô Tô dự kiến quy hoạch lên cửa khẩu) nâng cấp lên thành đường tỉnh, quy mô đường đạt tối thiểu cấp IVmn.

Cải tạo, nâng cấp, mở mới nối thông đường hành lang biên giới Phong Thổ - Bát Xát: Từ Nậm Xe, giao ĐT130 đến điểm cuối tại xã Sin Suối Hồ (ranh giới 2 tỉnh Lào Cai, Lai Châu) quy mô đường đạt tối thiểu cấp VImn.

Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường nối các mốc biên giới: Đường Ma Lù Thàng - Chợ Xì Choang; đường tuần tra biên giới đến mốc 64; đường tuần tra biên giới đến mốc 58.

- Giao thông đường bộ đối nội

+ Giao thông nông thôn

. Các tuyến đường liên khu vực:

Được quét bằng CamScanner

Xây dựng mới tuyến đường kết nối phía Tây sông Nậm Na, quy mô đường đạt tối thiểu cấp IVmn.

Xây dựng mới tuyến trung tâm huyện Phong Thổ - Phiêng Đanh (gọi tắt là tuyến Phong Thổ - Phiêng Đanh) song hành phía bắc quốc lộ 4D, quy mô đường đạt tối thiểu cấp III (theo quy hoạch chung thị trấn Phong Thổ).

Nâng cấp tuyến từ cầu Phiêng Đanh đi cầu Mường So và đi vào bản Vàng Pheo, quy mô đường đạt tối thiểu cấp IVmn.

Nâng cấp đường Nậm Cáy - Tả Phìn - Mù Sang - Sin Cai: Quy mô đường đạt tối thiểu cấp IVmn.

Xây dựng mới đoạn tránh Khu công nghiệp Mường So, quy mô đường đạt tối thiểu cấp III.

. Đường xã: Nâng cấp mở rộng kéo dài hoặc xây dựng mới các tuyến đường liên thôn bản, cấp Ant, 100% cứng hóa bê tông xi măng, tuân thủ theo quy hoạch chung các xã Ma Li Pho, Huổi Luông, Mường So.

+ Đường khu dân cư đô thị Phong Thổ: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, xây mới đảm bảo quy mô đáp ứng tiêu chí đô thị.

+ Đường khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng

. Đường khu trung tâm cửa khẩu:

Nâng cấp, cải tạo đường trục chính - quốc lộ 12.

Xây dựng mới tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Ma Lù Thàng 2 (gọi tắt là Ma Lù Thàng 2), quy mô 4 - 6 làn xe, kết nối với quốc lộ 12 và xây dựng 01 cầu đa năng trên tuyến.

Nâng cấp, mở rộng, kết hợp xây mới các tuyến đường trung tâm cửa khẩu, đảm bảo quy mô đáp ứng tiêu chí đô thị.

. Đường khu phụ trợ và các chức năng khác của khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng:

Đường trục chính - quốc lộ 12, nâng cấp mở rộng quy mô đường chính đô thị.

Đường gom 2 bên cao tốc, xây dựng mới.

Đường dọc sông Nậm Na, xây dựng mới.

Được quét bằng CamScanner

Các tuyến đường cấp khu vực, xây dựng mới đáp ứng tiêu chí đô thị.

+ Đường khu vực Pô Tô

. Tuyến đường trục chính qua khu vực Pô Tô: Nâng cấp mở rộng.

. Nâng cấp mở rộng đoạn đường Phong Thổ - Huổi Luông.

. Xây dựng mới các tuyến đường cấp khu vực, quy mô đường đáp ứng tiêu chí đô thị.

- Hệ thống bến, bãi đỗ xe

+ Bến xe khách: Xây dựng mới bến xe khách tại khu dân cư đô thị Phong Thổ, quy mô loại 3.

+ Bãi đỗ xe phục vụ dân cư đô thị: Giải pháp bố trí xây dựng mới các bãi đỗ xe tại đô thị Phong Thổ, khu vực Mường So, đô thị Ma Lù Thàng, khu vực Pô Tô, đảm bảo đáp ứng nhu cầu bãi đỗ xe đô thị.

+ Bãi đỗ xe phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu:

. Cải tạo 02 bãi đỗ xe hiện có tại khu vực trung tâm cửa khẩu. Xây dựng trung tâm điều tiết phương tiện và hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu.

. Xây dựng mới bãi đỗ xe tải tại khu dân cư đô thị Phong Thổ, khu vực Đông Nam thành phố Lai Châu, kiêm chức năng dự phòng cho bãi đỗ cửa khẩu Ma Lù Thàng.

. Ngoài ra, xây dựng mới bãi đỗ xe tại cảng cạn, kho vận trung tâm logistics, khu công nghiệp.

- Cảng cạn

Xây dựng mới 01 cảng cạn tại khu vực Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, kết nối với tuyến quốc lộ 12, quốc lộ 4D và sau này là cao tốc Bảo Hà - Lai Châu với quy mô khoảng 10 ha đảm nhận chức năng cảng cạn, hệ thống kho bãi và các dịch vụ cửa khẩu.

- Hàng không:

Từng bước nghiên cứu Cảng hàng không Lai Châu theo lộ trình của Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện kỹ thuật và tăng cường kêu gọi thu hút đầu tư hạ tầng Cảng hàng không Lai Châu tại khu vực Tân Uyên hoàn thành ở mức tối thiểu cấp 3C (dự trữ mở rộng cấp 4C).

Được quét bằng CamScanner

d) Định hướng quy hoạch cấp điện, năng lượng

- Nguồn điện:

+ Trạm 110/35/22kV Mường So: Cải tạo nâng công suất 2x40MVA.

+ Trạm 220kV Phong Thổ: Công suất 3x250MVA, truyền tải công suất từ các nhà máy thủy điện khu vực Phong Thổ.

+ Xây dựng mới 1 trạm 110/35/22kV Khu công nghiệp Mường So: Công suất 40MVA cấp điện cho khu công nghiệp Mường So và khu vực lân cận.

- Hệ thống thuỷ điện: Duy trì hệ thống thủy điện hiện có, xây dựng mới thủy điện Phai Cát (công suất 18MW).

- Lưới điện cao thế:

+ Cải tạo các tuyến đường dây cao thế 110 kV: Thủy điện Nậm Na 2 - Mường So; Mường So - Phong Thổ; thủy điện Nậm So 2 - Mường So; rẽ nhánh thủy điện Nậm Na 1 chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây 110kV Mường So - Nậm Na 2.

+ Xây dựng mới các tuyến đường dây cao thế 110 kV: Trạm biến áp (TBA) 220 kV Phong Thổ - Phong Thổ - Mường So; TBA 220 kV Phong Thổ - Mường So - Nậm Na 1; TBA 220 kV Phong Thổ - Nậm So 2; TBA 220 kV Phong Thổ - Nậm So 2 - Mường So; trạm 110 KV Mường So - Trạm 110 KV mới Khu công nghiệp Mường So; thủy điện Phai Cát đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110 KV TBA 220 kV Phong Thổ - Mường So - Nậm Na 1.

- Lưới điện trung thế: Các tuyến trung thế 35 kV hiện có không phù hợp sẽ được di chuyển hoặc dỡ bỏ. Lưới điện trong khu vực trung tâm đô thị, cửa khẩu, trung tâm khu du lịch, dịch vụ, khu vực đông dân cư cải tạo sang 22 kV, khuyến khích đi ngầm, các khu vực khác có thể sử dụng đường dây nổi.

- Lưới điện hạ thế: Nâng cấp và xây dựng mới đồng bộ lưới điện hạ thế. Khu vực trung tâm đô thị, cửa khẩu, trung tâm khu du lịch, khu vực đông dân cư khuyến khích đi ngầm. Các khu vực khác sử dụng đường dây nổi. Bán kính phục vụ 300 - 500 m. Khu vực thưa dân cư có thể từ 500 - 800 m.

- Lưới điện chiếu sáng: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng gồm: chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng các công trình công cộng, chiếu sáng cảnh quan và chiếu sáng quảng cáo, lễ hội. Riêng chiếu sáng đường phố đạt tỷ lệ 100%; nâng tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm đạt khoảng 75 - 80%. Trang bị hệ thống điều khiển tự động, tập trung cho hệ thống chiếu

Được quét bằng CamScanner

sáng các khu vực trung tâm đô thị, cửa khẩu, trung tâm khu du lịch. Khuyến khích áp dụng các loại đèn dùng pin mặt trời, đèn LED để tiết kiệm điện năng.

đ) Định hướng hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Tổ chức mạng lưới hệ thống: Giai đoạn đầu, nâng cấp các thiết bị truyền dẫn, đáp ứng các điểm có nhu cầu xen rẽ lưu lượng; nâng cấp dung lượng. Giai đoạn sau, sử dụng công nghệ mới để tăng dung lượng khi cần thiết. Có khả năng thích ứng với các yêu cầu tương lai: dễ dàng thêm các chức năng và khai thác công nghệ mới.

- Mạng viễn thông phát triển theo xu hướng hội tụ: Hội tụ công nghệ, tích hợp đa dịch vụ (mạng PSTN và mạng số liệu phát triển hội tụ về mạng NGN).

- Phát triển mạng chú trọng ứng dụng công nghệ, chất lượng, xây dựng mạng đồng bộ theo mô hình mạng thế hệ mới có tính dự phòng đảm bảo an toàn khi nhu cầu tăng đột biến hoặc khi có thiên tai, sự cố xảy ra.

- Phát triển mạng ngoại vi phải đồng bộ với quy hoạch chung của khu vực. Khuyến khích dùng chung hạ tầng kỹ thuật tiết kiệm nguồn vốn đầu tư và đảm bảo mỹ quan đô thị.

e) Định hướng quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2045 khoảng 6.900 $m^3$/ngày đêm.

- Nguồn nước: Chọn nguồn nước suối và nước sông làm nguồn nước cấp cho sinh hoạt tập trung của khu vực lập quy hoạch.

- Giải pháp cấp nước:

+ Đô thị Phong Thổ tiếp tục sử dụng nguồn nước mặt từ suối Nậm Pậy và Nậm Pung. Nhà máy nước số 2 giữ nguyên công suất 2.000 $m^3$/ngày đêm, nâng công suất nhà máy nước số 1 lên 2.000 $m^3$/ngày đêm, để đáp ứng nhu cầu dùng nước của toàn đô thị đến năm 2045.

+ Khu vực cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng giữ nguyên trạm cấp nước hiện có công suất 1.000 $m^3$/ngày đêm. Dự kiến xây dựng mới 1 nhà máy nước công suất 2.000 $m^3$/ngày đêm, khai thác nguồn nước sông Nậm Na, để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khu vực cửa khẩu đến năm 2045.

+ Cửa khẩu song phương Pô Tô: Xây dựng mới trạm cấp nước công suất 1.000 $m^3$/ngày đêm, để cấp nước cho khu vực đầu mối cửa khẩu song phương Pô Tô và khu dân cư, dịch vụ thương mại phụ trợ Huổi Luông. Khai thác nguồn

Được quét bằng CamScanner

nước suối, để đáp ứng nhu cầu dùng nước cho toàn khu vực đến năm 2045.

+ Xã Mường So: Dự kiến xây dựng mới 1 nhà máy nước công suất 2.000 $m^3$/ngày đêm đến năm 2045, khai thác nguồn nước suối, để đáp ứng nhu cầu dùng nước cho toàn xã đến năm 2045.

+ Xã Huổi Luông, xã Ma Li Pho và xã Mường So: Sửa chữa và nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn. Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư các công trình nước sạch.

g) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

- Quy hoạch mạng lưới thoát nước thải phân tán, thu nước thải từng vùng về trạm xử lý tập trung.

+ Khu vực dân cư đô thị Phong Thổ: Dự kiến xây dựng trạm xử lý công suất 4.200 $m^3$/ngày đêm.

+ Khu vực dân cư đô thị Ma Lù Thàng: Dự kiến xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 1.500 $m^3$/ngày đêm.

+ Khu vực cửa khẩu song phương Pô Tô và khu dân cư, dịch vụ thương mại phụ trợ Huổi Luông: Dự kiến xây dựng 02 trạm xử lý cục bộ công suất lần lượt 150 $m^3$/ngày đêm và 420 $m^3$/ngày đêm.

+ Khu vực xã Mường So: Dự kiến xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 1.300 $m^3$/ngày đêm.

- Đối với khu công nghiệp: Tuân thủ theo quy hoạch khu công nghiệp đã được lập. Giai đoạn dài hạn sẽ nâng công suất hoặc xây mới đối với khu vực được mở rộng, đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải công nghiệp.

Các khu vực còn lại: Nước thải phát sinh được xử lý cục bộ, đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

h) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn

- Tiến hành phân loại chất thải rắn tại nguồn, bố trí các điểm trung chuyển chất thải rắn tại các khu chức năng, trung tâm các đô thị và các xã.

- Cải tạo, mở rộng khu xử lý rác thải tập trung nằm trên địa bàn xã Mường So quy mô 7 ha. Đáp ứng nhu cầu thu gom, xử lý rác trên địa bàn Khu kinh tế.

- Khu vực cửa khẩu: Quy hoạch khu xử lý rác thải tập trung quy mô khoảng 5 ha tại bản Ma Lù Thàng 1+2 thuộc xã Huổi Luông.

Được quét bằng CamScanner

i) Quy hoạch nghĩa trang tập trung

- Đối với các nghĩa trang hiện có, cải tạo nâng cấp, mở rộng, đảm bảo đúng các quy định, quy phạm hiện hành về chỉ tiêu đất nghĩa trang, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật. Khu vực đô thị, có lộ trình dừng việc chôn cất hung táng, cải tạo các nghĩa trang này thành công viên nghĩa trang hoặc di dời nếu có nhu cầu đất xây dựng. Khuyến khích sử dụng các công nghệ táng hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Mỗi đô thị dự kiến quy hoạch nghĩa trang tập trung riêng, xem xét bố trí xây dựng đồng bộ cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ. Tại khu vực nông thôn, quy hoạch nghĩa trang tập trung riêng, tuân thủ theo quy hoạch nông thôn mới đã phê duyệt.

10. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

- Kiểm soát, hạn chế các tác động môi trường tại các khu vực phát triển dân cư, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi, phát triển dịch vụ du lịch; xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, chất thải phát sinh.

- Tăng cường công tác bảo vệ, bảo tồn, cấm và hạn chế xây dựng tại các khu di tích lịch sử, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu vực khai thác nguồn nước; tăng cường kiểm tra, nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ rừng và hệ sinh thái tự nhiên.

- Bảo tồn và phát huy cảnh quan sinh thái nông lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ hoạt động sử dụng hóa chất trong canh tác nông nghiệp; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm soát an ninh tại các khu vực cửa khẩu, lối mở; phát triển các công trình phụ trợ, đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động xuất nhập cảnh trong khu vực; tăng cường công tác kiểm dịch, an ninh và bảo vệ an toàn biên giới.

- Tăng cường công tác giám sát, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức cộng đồng; xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, bảo vệ biên giới.

11. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

a) Phân kỳ thực hiện:

- Giai đoạn 2025 - 2030: Phát triển hệ thống hạ tầng khung, các công trình trọng điểm, làm động lực thúc đẩy phát triển khu kinh tế. Tập trung vào các

Được quét bằng CamScanner

công trình kết nối giao thông với khu kinh tế, hạ tầng giao thông trong khu vực, cơ sở hạ tầng cửa khẩu, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng đô thị,... phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế biên mậu, thương mại, dịch vụ, công nghiệp.

- Giai đoạn 2031 - 2045: Phát triển đồng bộ, hoàn thiện hệ thống hạ tầng các khu vực cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng, khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng. Thực hiện cải tạo chỉnh trang các khu vực đô thị hiện hữu, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng các quỹ đất hiện có. Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hoàn thiện tiêu chí đô thị đối với khu dân cư đô thị Phong Thổ và khu dân cư đô thị Ma Lù Thàng.

b) Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối của Khu kinh tế, đóng vai trò là động lực phát triển kinh tế xã hội của toàn Khu kinh tế (Đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất cửa khẩu Ma Lù Thàng, Cửa khẩu số, Cao tốc Bảo Hà - Lai Châu, nâng cấp mở rộng QL12, QL4D, Chợ cửa khẩu,...); các quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tại các khu chức năng đã được xác định ưu tiên xây dựng trong giai đoạn đầu (Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng, cửa khẩu song phương Pô Tô, khu dân cư, dịch vụ thương mại phụ trợ Huổi Luông, khu công nghiệp Mường So,...), các dự án tái định cư và các dự án khác trong khu kinh tế cửa khẩu; các dự án thực hiện mục tiêu hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị, xây dựng mới đô thị chức năng theo lộ trình quy hoạch của tỉnh. Các dự án thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch cộng đồng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu:

- Đảm bảo hồ sơ Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 (thuyết minh, phụ lục, bản vẽ, quy định quản lý) đúng nội dung Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của nội dung, thông tin và các số liệu, bản vẽ của hồ sơ đồ án, Quy định quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045, không hợp thức các sai phạm (nếu có). Nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng phải bảo đảm phù hợp với Quy hoạch cấp trên có liên quan.

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; ban hành Quy định quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lưu trữ và lưu giữ hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Được quét bằng CamScanner

- Tổ chức rà soát và lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng cấp dưới để phù hợp với quy hoạch chung Khu kinh tế được duyệt. Khi nghiên cứu triển khai các quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng phải hạn chế san gạt địa hình tự nhiên, đánh giá các tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, cảnh quan môi trường, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ rừng, môi trường; bảo đảm ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đáp ứng bảo vệ chủ quyền biên giới, đảm bảo tăng cường an ninh quốc phòng; đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ, hạn chế tối đa chuyên mục đích sử dụng đất trồng rừng, đất rừng sang mục đích khác, sử dụng đất đảm bảo đúng quy hoạch và hiệu quả; bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật quy hoạch và các pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch cần bảo đảm tuân thủ các định hướng về bảo tồn, phát huy giá trị các di tích văn hóa, công trình tôn giáo, tín ngưỡng. Đối với các khu vực khác cần chú ý việc bảo vệ cảnh quan sinh thái rừng và bản sắc văn hóa của cộng đồng địa phương, trường hợp triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng nếu phát hiện các di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật... cần thực hiện việc khoanh vùng bảo vệ, thực hiện đúng theo các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bộ Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bộ Xây dựng lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 đã được thẩm định và phê duyệt.

- Bộ Xây dựng hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu công bố đồ án quy hoạch chung xây dựng; định kỳ rà soát tình hình triển khai thực hiện Quy hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy hoạch nêu trên đảm bảo đồng bộ và thống nhất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao các Bộ, ngành:

- Bộ Tài chính xem xét bố trí và hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, kêu gọi đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo quy định.

- Các bộ, ngành liên quan khác trên cơ sở quy hoạch được duyệt phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng tại địa phương đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đúng quy định pháp luật.

Được quét bằng CamScanner

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các bộ liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lai Châu;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, NN, KTTH, QHĐP, KGVX, PL, NC;
- Lưu: VT, CN (2). Tuấn

**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**

Được quét bằng CamScanner